

Nghiên cứu Chuẩn đọc hiểu ở một số nước và đề xuất cho Việt Nam

Võ Thanh Hà

Email: vothanha2012@gmail.com
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Theo Chương trình giáo dục môn Ngữ văn 2018, đọc hiểu thuộc về năng lực ngôn ngữ. Chương trình đưa ra yêu cầu cần đạt đối với đọc hiểu ở từng lớp. Tuy nhiên, hiện nay chưa có chuẩn đánh giá đọc hiểu. Điều này gây khó khăn cho giáo viên trong việc xây dựng bài kiểm tra đánh giá cụ thể kĩ năng này. Trong bài viết này, chúng tôi khái quát kinh nghiệm xây dựng Chuẩn đọc của một số quốc gia. Từ đó đề xuất xây dựng Chuẩn đọc hiểu cho môn Tiếng Việt cấp Tiểu học, ví dụ cụ thể ở lớp 1. Chúng tôi xây dựng Chuẩn nhằm xác định rõ khả năng đọc hiểu của học sinh khi kết thúc năm học. Chuẩn đọc hiểu được xây dựng bao gồm cả đọc nội dung; hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối ở ba cấp độ: đạt, khá, tốt.

TỪ KHÓA: Đọc hiểu, chuẩn đọc hiểu, Tiểu học, Tiếng Việt, chương trình.

→ Nhận bài 24/9/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 15/10/2023 → Duyệt đăng 15/11/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320323>

1. Đặt vấn đề

Chuẩn là một thuật ngữ không mới. Chuẩn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục để hỗ trợ công tác đánh giá đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã ra đời được 05 năm. Việc xây dựng chuẩn đánh giá trong từng môn học là vô cùng cần thiết, trong đó có môn Ngữ văn. Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới bên cạnh chương trình đều xây dựng chuẩn đánh giá. Trong bài viết này, chúng tôi nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng chuẩn đánh giá đọc hiểu ở một số nước và đề xuất cho Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

a. Quan niệm về đọc hiểu

Trên thế giới và Việt Nam, có nhiều quan niệm khác nhau về đọc hiểu. Các nhà nghiên cứu về cơ bản đều cho rằng, đọc là một quá trình tổng hợp của nhiều kĩ năng và hiểu là mục đích của việc đọc. Hiện nay, quan niệm của PISA về đọc hiểu được nhiều người tán thành. Theo Pisa, đọc hiểu là: “Khả năng hiểu, sử dụng, suy ngẫm về các văn bản viết và hình thành động lực đọc đúng đắn, nhằm đạt được các mục tiêu của bản thân, tích lũy kiến thức, phát triển tiềm năng và tham gia vào xã hội” [1, tr.14].

b. Quan niệm về Chuẩn và Chuẩn đọc hiểu

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy có một số quan niệm như sau về Chuẩn: Theo Brennan, Chuẩn được xem như kết quả mong muốn (chẳng hạn như kiến thức, kĩ năng, thái độ) đối với người học [2]. Graham Maxwell cho rằng, Chuẩn có thể thuộc về đạo đức; yêu cầu có tính pháp lí; là kì vọng cần đạt được; áp dụng

cho việc đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ; mô tả những gì học sinh cần biết và làm được [3]. Theo Bang Victoria, (Úc): “Chuẩn xác định những gì mà người học nên biết và có thể làm được ở mỗi cấp lớp, trình độ. Chuẩn có thể được sử dụng như tài liệu tham khảo để lập kế hoạch dạy học và thực hiện việc đánh giá người học. Chuẩn giúp giáo viên đề ra các mục tiêu và kiểm tra được kết quả, đồng thời phát triển chương trình hỗ trợ và nâng cao hoạt động học tập của người học” [4]. Theo Hội đồng Nghiên cứu quốc gia Hoa Kỳ: “Chuẩn đóng vai trò làm nền tảng cho việc đổi mới giáo dục. Nó bao gồm việc xác định rõ ràng các kết quả mong đợi (desired outcomes) của hoạt động dạy học cũng như cách thức để đánh giá thành tích của người học trong khuôn khổ những kết quả mong đợi đó” [5]. Sarah Schwartz cho rằng: Các chuẩn học tập - đôi khi được gọi là các chuẩn nội dung - mô tả những gì học sinh nên biết và có thể làm được trong các môn học chính ở mỗi cấp lớp [6]. Chúng bao gồm các kĩ năng, chẳng hạn như cộng và trừ trong phạm vi 100 hoặc nội dung như hiểu biết về vai trò của ba nhánh chính phủ. Nhìn chung, các quan niệm về cơ bản cho rằng chuẩn xác định những gì người học có thể đạt được ở từng cấp độ.

Chuẩn đọc hiểu là yếu tố quan trọng trong vấn đề đọc hiểu văn bản. Theo Phạm Thị Thu Hiền: “Chuẩn đọc hiểu phản ánh trình độ/khả năng đọc hiểu văn bản của học sinh (bao gồm cả kĩ năng đọc văn bản trong nhà trường và ứng dụng kĩ năng đó vào hoạt động đọc trong đời sống)” [7]. Mỗi loại văn bản sẽ có chuẩn riêng phù hợp ở từng cấp, lớp [8]. Hiện nay, các mức độ đọc hiểu của Pisa đang được nhiều nước áp dụng và được sự ủng hộ của nhiều học giả.

2.2. Chuẩn đọc của một số nước trên thế giới

Đọc hiểu là một trong số kỹ năng quan trọng việc dạy ngôn ngữ. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu việc xây dựng Chuẩn đọc hiểu ở Mỹ, New Zealand. Đây là hai quốc gia có nền giáo dục tiên tiến và đã xây dựng chuẩn cụ thể đối với từng môn, từng lớp. Việc nghiên cứu kinh nghiệm Chuẩn của hai quốc gia này sẽ cho chúng tôi một cái nhìn khái quát, đa dạng về cách xây dựng chuẩn. Từ đó, có thể học hỏi cách xây dựng Chuẩn cho Việt Nam.

2.2.1. Chuẩn đọc hiểu của Mỹ

Chuẩn Cốt lõi Chung của liên bang (The Common Core State Standards (CCSS) là một bộ Chuẩn cho môn

Toán, Ngôn ngữ Anh và Đọc viết (ELA). Đối với môn Ngôn ngữ Anh và Đọc Viết có chuẩn đọc, viết, nghe nói và ngôn ngữ. Về Chuẩn đọc có đọc văn bản văn học và văn bản thông tin. Chuẩn này gồm có bốn thành tố: Ý tưởng then chốt và chi tiết; Thủ pháp nghệ thuật và cấu trúc; Phối hợp kiến thức và ý tưởng; Phạm vi đọc và độ phức tạp của văn bản. Ví dụ, đối với lớp 1, Chuẩn phần đọc hiểu được thể hiện cụ thể như sau (xem Bảng 1):

2.2.2. Chuẩn đọc hiểu của New Zealand

Chuẩn đọc hiểu theo chương trình của New Zealand từ lớp 1 đến lớp 8 gồm 4 cấp độ (level) [10]. Trong đó, lớp 1 và 2 thuộc cấp độ 1; lớp 3 và 4 thuộc cấp độ 2; lớp 5 và 6 thuộc cấp độ 3; lớp 7 và 8 thuộc cấp độ 4. Chuẩn

Bảng 1: Chuẩn phần đọc hiểu lớp 1 (Nguồn: The Council of Chief State School Officers [9])

| Văn bản văn học | |
|-------------------|---|
| Đọc | <ol style="list-style-type: none"> Ý tưởng then chốt và chi tiết (Key Ideas and details) |
| | <ol style="list-style-type: none"> Hỏi và trả lời các câu hỏi về các chi tiết chính trong một văn bản. Kể lại câu chuyện, bao gồm các chi tiết chính và thể hiện sự hiểu biết về thông điệp chính hoặc bài học. Mô tả các nhân vật, bối cảnh và các sự kiện chính trong một câu chuyện, sử dụng các chi tiết quan trọng. |
| | <ol style="list-style-type: none"> Thủ pháp nghệ thuật và cấu trúc (Craft and Structure) |
| | <ol style="list-style-type: none"> Xác định các từ và cụm từ trong câu chuyện hoặc bài thơ gợi lên cảm xúc hoặc hấp dẫn các giác quan. Giải thích sự khác biệt chính giữa những cuốn sách kể những câu chuyện và sách cung cấp thông tin, về việc đọc nhiều loại văn bản. Xác định ai đang kể câu chuyện ở những thời điểm khác nhau trong một văn bản. |
| | <ol style="list-style-type: none"> Phối hợp kiến thức và ý tưởng (Integration of Knowledge and Ideas) |
| | <ol style="list-style-type: none"> Sử dụng hình ảnh minh họa và chi tiết trong câu chuyện để mô tả các kí tự, bối cảnh hoặc sự kiện của nó. (Không áp dụng cho văn học) So sánh và đối chiếu những cuộc phiêu lưu và trải nghiệm của các nhân vật trong truyện. |
| | <ol style="list-style-type: none"> Phạm vi đọc và độ phức tạp của văn bản (Range of reading and Level of text Complexity) |
| | <ol style="list-style-type: none"> Với sự nhắc nhở và hỗ trợ, hãy đọc tác phẩm văn xuôi và thơ có độ phức tạp phù hợp cho lớp 1. |
| Văn bản thông tin | |
| Đọc | <ol style="list-style-type: none"> Ý tưởng then chốt và chi tiết (Key Ideas and details) |
| | <ol style="list-style-type: none"> Hỏi và trả lời các câu hỏi về các chi tiết chính trong một văn bản. Xác định chủ đề chính và kể lại các chi tiết chính trong một văn bản. Hãy mô tả mối liên hệ giữa hai cá nhân, sự kiện, ý tưởng hoặc mẫu thông tin trong một văn bản. |
| | <ol style="list-style-type: none"> Thủ pháp nghệ thuật và cấu trúc (Craft and Structure) |
| | <ol style="list-style-type: none"> Hỏi và trả lời các câu hỏi để giúp xác định hoặc làm rõ nghĩa của các từ và cụm từ trong một văn bản. Biết và sử dụng các tính năng văn bản khác nhau (ví dụ: tiêu đề, mục lục, bảng thuật ngữ, menu điện tử, biểu tượng) để xác định vị trí các sự kiện quan trọng hoặc thông tin trong một văn bản. Phân biệt thông tin được cung cấp bởi hình ảnh hoặc hình minh họa và thông tin khác được cung cấp bởi các từ trong văn bản. |
| | <ol style="list-style-type: none"> Phối hợp kiến thức và ý tưởng (Integration of Knowledge and Ideas) |
| | <ol style="list-style-type: none"> Sử dụng các hình ảnh minh họa và chi tiết trong văn bản để mô tả các ý tưởng chính của nó. Xác định lí do tác giả đưa ra để hỗ trợ các quan điểm trong một văn bản. Xác định những điểm tương đồng và khác biệt cơ bản giữa hai văn bản về cùng một chủ đề (ví dụ: trong minh họa, mô tả hoặc quy trình). |
| | <ol style="list-style-type: none"> Phạm vi đọc và độ phức tạp của văn bản (Range of reading and Level of text Complexity) |
| | <ol style="list-style-type: none"> Với sự nhắc nhở và hỗ trợ, hãy đọc văn bản thông tin có độ phức tạp phù hợp cho lớp 1. |

đọc hiểu được xây dựng gồm có ba thành tố: Nhiệm vụ, Văn bản, Tiến trình. Từng mục sẽ trình bày cụ thể các tiêu chuẩn phù hợp với từng lớp. Chẳng hạn, ở mục văn bản, các văn bản sẽ có yêu cầu về xây dựng độ khó và phức tạp phù hợp với khả năng đọc hiểu của học sinh ở từng lớp.

Đối với lớp 1, Chuẩn đọc hiểu quy định như sau:

Nhiệm vụ: Sau khi học hết một năm ở trường, học sinh sẽ đọc, phản hồi và có tư duy phản biện về văn bản hư cấu và phi hư cấu ở cấp độ Xanh lá cây; Học sinh sẽ đọc độc lập các văn bản ở cấp độ Xanh lá cây.

Văn bản: Các văn bản ở cấp độ Xanh lá cây được thiết kế với những đặc điểm bao gồm: Bối cảnh quen thuộc nói chung; một dạng văn bản và một cốt truyện chính hoặc chủ đề cho mỗi văn bản; hầu hết nội dung được nêu rõ ràng nhưng cũng có một số nội dung ngầm; hình ảnh minh họa hỗ trợ và mở rộng ý nghĩa nhưng có thể không khớp chính xác với từ; các câu dài hơn một dòng nhưng không chia cụm từ; nhiều từ có tần số cao; từ chủ đề và từ quan tâm có khả năng nằm trong vốn từ vựng truyền miệng của người đọc và được hỗ trợ mạnh mẽ bởi bối cảnh và/hoặc hình minh họa; một số tính năng ngôn ngữ hình ảnh như sơ đồ hoặc bong bóng lời thoại; hội thoại giữa các nhân vật để nhận biết; một loạt dấu câu và dấu phẩy để hỗ trợ cách diễn đạt và ý nghĩa.

Tiến trình: Học sinh ở cấp độ này hiểu rằng đọc để hiểu ý nghĩa; tự tin tiếp cận các thử thách trong việc đọc và kiên trì khi có khó khăn; biết rằng việc đọc nên được diễn đạt; đọc với tốc độ thích hợp; sử dụng nhiều nguồn thông tin khác nhau trong văn bản, cùng với kiến thức trước đây của họ, để hiểu ý nghĩa của văn bản họ đọc; theo dõi việc đọc của chính mình và tự sửa khi cần thiết, sử dụng các chiến lược như chạy lại văn bản; dưới sự hỗ trợ của giáo viên, sử dụng chiến lược hiểu như hỏi câu hỏi và đưa ra suy luận để giúp họ suy nghĩ sâu sắc hơn về những ý tưởng trong văn bản.

Qua nghiên cứu Chuẩn đọc hiểu của hai quốc gia Mĩ và New Zealand, chúng tôi nhận thấy khi xây dựng Chuẩn có nhiều cách khác nhau, tùy quan điểm của từng quốc gia. Ở Mĩ, các nhà giáo dục xây dựng Chuẩn đọc hiểu theo hai thể loại văn bản là văn bản văn học và thông tin với những mô tả rất chi tiết, cụ thể về Chuẩn đọc đối với từng loại văn bản khác nhau, từng thành tố của đọc hiểu như nội dung, nghệ thuật, tư tưởng tác phẩm. Ở New Zealand, các nhà giáo dục xây dựng Chuẩn theo ba thành tố gồm nhiệm vụ, văn bản, tiến trình. Họ không chia Chuẩn theo từng loại văn bản như ở Mĩ nhưng cũng yêu cầu học sinh phải đạt được yêu cầu về đọc hiểu của hai thể loại văn bản sau từng năm học. Từng phần đều có quy định cụ thể phù hợp với từng lớp. Đặc biệt, chuẩn của New Zealand có quy định cụ thể về đặc điểm văn bản đọc phù hợp với từng

lớp với các yêu cầu cụ thể về ngôn ngữ, diễn đạt, hình ảnh. Đây cũng là điểm có thể học hỏi để xây dựng văn bản đọc phù hợp cho từng lớp. Tuy có những điểm khác nhau về cách trình bày nhưng khi xây dựng chuẩn đọc hiểu, các nhà giáo dục đều yêu cầu học sinh phải biết sử dụng các nguồn thông tin khác nhau trong văn bản hay kiến thức của học sinh để hiểu ý nghĩa của văn bản; sử dụng các chiến lược khác nhau như hỏi và trả lời, đưa ra suy luận để hiểu ý tưởng. Đây là những điểm cốt lõi để đọc hiểu một văn bản.

2.3. Đề xuất xây dựng Chuẩn đọc hiểu

Chúng tôi đề xuất xây dựng khung Chuẩn đánh giá đọc hiểu dựa trên một số căn cứ sau:

- Kinh nghiệm xây dựng chuẩn của một số quốc gia. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến kinh nghiệm xây dựng Chuẩn đọc của Mĩ và New Zealand. Trong đó, Chuẩn đọc của Mĩ có nhiều tương đồng với các yêu cầu cần đạt trong Chương trình Ngữ văn Việt Nam. Chuẩn của New Zealand dù không xây dựng chi tiết như chuẩn của Mĩ nhưng cũng có những gợi ý phù hợp về việc đọc hiểu nói chung. Đặc biệt, những yêu cầu về văn bản đọc là gợi ý cần thiết cho các nghiên cứu sau này về văn bản đọc đối với học sinh Việt Nam. Chương trình của Việt Nam chỉ đưa ra yêu cầu về độ dài văn bản nhưng chưa có những tiêu chuẩn cụ thể về đặc điểm ngôn ngữ, hình ảnh, diễn đạt phù hợp với từng lớp. Kinh nghiệm của hai quốc gia đề cập ở mục 2.2 là những gợi ý để chúng tôi đề xuất Chuẩn đọc hiểu ở Việt Nam.

- Thông tư về đánh giá học sinh tiểu học như Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 [11]. Trong đó có đề xuất ba mức độ đánh giá: Nhận biết, kết nối, vận dụng.

- Yêu cầu cần đạt trong chương trình môn Ngữ văn. Đây là căn cứ pháp lí để chúng tôi đề xuất xây dựng chuẩn đọc hiểu.

Trên cơ sở đó, chúng tôi xây dựng mức độ đạt được của đọc hiểu gồm đọc hiểu nội dung; hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối ở ba mức độ: Đạt, khá, tốt (xem Bảng 2).

Chúng tôi đề xuất chuẩn đánh giá khả năng đọc hiểu môn Tiếng Việt 1 (xem Bảng 3).

Ví dụ về bài học xây dựng theo Chuẩn đánh giá đọc hiểu.

Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi.

CÂY RAU CỦA THỎ ÚT

Vào mùa đông, Thỏ mẹ dẫn ba con ra vườn trồng củ cải. Trong lúc mẹ hướng dẫn cách trồng rau, Thỏ út nghĩ mình biết rồi nên chẳng nghe.

Sau đó, mỗi người trồng một luống rau. Hai anh của Thỏ út cuốc đất cho nhỏ toi rồi mới gieo hạt, còn Thỏ út chỉ làm qua quýt.

Tới vụ thu hoạch, rau của các anh lá và củ đều to, còn

Bảng 2: Khung năng lực chung về đọc hiểu

| Năng lực đặc thù | Năng lực thành phần | Biểu hiện của năng lực (chỉ báo) | Yêu cầu cần đạt (nêu trong chương trình) | Mức độ đạt được (Mức chất lượng) |
|------------------|---------------------|----------------------------------|--|---|
| Ngôn ngữ | Đọc | Đọc hiểu | - Đọc hiểu nội dung - Đọc hiểu hình thức - Liên hệ, so sánh, kết nối | - Mô tả ba mức độ của đọc hiểu (đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối): + Mức 1 (Đạt) + Mức 2 (Khá) + Mức 3 (Tốt) |

Bảng 3: Chuẩn đọc hiểu môn Tiếng Việt 1

| Năng lực đặc thù | Năng lực thành phần | Biểu hiện của năng lực (chỉ báo) | Yêu cầu cần đạt (nêu trong chương trình) [12] | Mức độ đạt được (Mức chất lượng) |
|------------------|---------------------|----------------------------------|---|--|
| Ngôn ngữ | Đọc | Đọc hiểu | - Đọc hiểu nội dung - Đọc hiểu hình thức - Liên hệ, so sánh, kết nối | - Mô tả ba mức độ của đọc hiểu (đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối): + Mức 1 (Đạt) + Mức 2 (Khá) + Mức 3 (Tốt) |
| | | | VĂN BẢN VĂN HỌC Đọc hiểu nội dung - Hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản liên quan đến các chi tiết được thể hiện tường minh. - Trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của văn bản dựa vào gợi ý, hỗ trợ. Đọc hiểu hình thức - Nhận biết được hình dáng, hành động của nhân vật thể hiện qua một số từ ngữ trong câu chuyện dựa vào gợi ý của giáo viên. Liên hệ so sánh, kết nối - Liên hệ được tranh minh họa với các chi tiết trong văn bản. - Nêu được nhân vật yêu thích nhất và bước đầu biết giải thích vì sao. | Mức 1 (Đạt): - Đọc hiểu nội dung: + Trả lời được câu hỏi đơn giản liên quan đến một số chi tiết được nói tới trong văn bản. + Trả lời được câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của văn bản dựa vào gợi ý, hỗ trợ. - Đọc hiểu hình thức: + Tìm được từ ngữ nêu hình dáng, hành động của nhân vật dựa vào gợi ý. - Liên hệ so sánh, kết nối: + Bước đầu liên hệ được tranh minh họa với chi tiết trong văn bản + Nêu được nhân vật yêu thích nhất nhưng chưa giải thích rõ vì sao. Mức 2 (Khá): - Đọc hiểu nội dung: + Trả lời câu hỏi đòi hỏi sự giải thích, suy luận, kết nối các chi tiết trong văn bản. + Trả lời được câu hỏi đòi hỏi sự suy luận về nội dung cơ bản của văn bản. - Đọc hiểu hình thức: + Nhận biết hình dáng, hành động nhân vật qua một số từ ngữ không cần gợi ý. - Liên hệ so sánh, kết nối: + Liên hệ được tranh minh họa với chi tiết trong văn bản nhưng còn nhầm lẫn. + Nêu được nhân vật yêu thích nhất trong câu chuyện, bài thơ nhưng giải thích lí do chưa thật rõ ràng. Mức 3 (Tốt): - Đọc hiểu nội dung: + Đưa ra được nhận xét, đánh giá các chi tiết trong văn bản. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào trải nghiệm hoặc suy luận của bản thân. - Đọc hiểu hình thức: + Nêu được ý kiến nhận xét về nhân vật dựa vào hình dáng, hành động của nhân vật. - Liên hệ so sánh, kết nối: + Liên hệ được tranh minh họa với các chi tiết trong văn bản một cách rõ ràng. + Nêu được nhân vật yêu thích nhất và bước đầu giải thích rõ các lí do. |

| Năng lực đặc thù | Năng lực thành phần | Biểu hiện của năng lực (chỉ báo) | Yêu cầu cần đạt (nêu trong chương trình) [12] | Mức độ đạt được (Mức chất lượng) |
|------------------|---------------------|----------------------------------|--|--|
| | | | <p>VĂN BẢN THÔNG TIN</p> <p>Đọc hiểu nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản liên quan đến các chi tiết được thể hiện tường minh. - Trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của văn bản dựa vào gợi ý, hỗ trợ <p>Đọc hiểu hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được trình tự của các sự việc trong văn bản. - Hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gắn gũi với học sinh | <p>Mức 1 (Đạt):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu nội dung: + Biết nêu và trả lời được những câu hỏi đơn giản liên quan đến các chi tiết trong văn bản dựa vào gợi ý. + Dựa vào gợi ý, hỗ trợ, trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của văn bản. <p>- Đọc hiểu hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết trình tự của các sự việc trong văn bản còn nhầm lẫn. + Nhận biết được nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gắn gũi với học sinh nhưng còn nhầm lẫn. <p>- Liên hệ so sánh, kết nối.</p> <p>Mức 2 (Khá):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu nội dung: + Hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản liên quan đến các chi tiết trong văn bản không cần gợi ý. + Trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của văn bản không cần gợi ý, hỗ trợ. <p>- Đọc hiểu hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định được trình tự của các sự việc trong văn bản. + Xác định đúng nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gắn gũi với học sinh. <p>- Liên hệ so sánh, kết nối.</p> <p>Mức 3 (Tốt):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu nội dung: + Đưa ra được nhận xét, đánh giá các chi tiết trong văn bản. + Nêu được nội dung chính của văn bản. <p>- Đọc hiểu hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được trình tự các sự việc nêu trong văn bản. + Lí giải nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gắn gũi với học sinh. |

rau của Thỏ út thì cần cỗi, củ bé tí. Thỏ út xấu hổ quá nên hỏi mẹ cách trồng và bắt đầu trồng lại luống rau khác. Lần này, rau của Thỏ út lớn rất nhanh. Thỏ út rất vui. Mẹ còn vui hơn vì thấy Thỏ út chăm chỉ và chịu khó làm việc.

Theo Phong Thu [13]

Chọn câu trả lời cho mỗi câu hỏi dưới đây:

- Thỏ mẹ dẫn các con ra vườn để làm gì? (M1-Nội dung)
 - Hướng dẫn cuốc đất;
 - Hướng dẫn trồng củ cải;
 - Hướng dẫn thu hoạch rau.
- Vì sao Thỏ út không nghe mẹ hướng dẫn cách trồng rau? (M2-Nội dung)
- Sau khi nghe mẹ hướng dẫn, hai anh của thỏ út đã làm gì? (M1-Nội dung)
 - Làm rất qua quýt
 - Trồng rau giúp thỏ út
 - Cuốc đất, gieo hạt
- Từ ngữ nào miêu tả thái độ, cảm xúc của Thỏ út khi nhìn thấy luống rau cần cỗi của mình? (M1-Hình thức)?
 - Vui
 - Xấu hổ

c. Buồn

5. Vì sao cây rau của Thỏ út không tươi tốt bằng của các anh? (M2-Nội dung)

6. Việc tiếp tục trồng một luống rau khác cho thấy Thỏ út là người như thế nào? (M3-Hình thức)

7. Em học được gì từ câu chuyện của bạn Thỏ út? (M3-Nội dung)

8. Em thích điều gì ở bạn Thỏ út và vì sao? (M3-Liên hệ so sánh, kết nối)

3. Kết luận

Môn Ngữ văn có hai năng lực đặc thù là năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. Đọc hiểu là một chỉ báo trong năng lực thành phần đọc của năng lực ngôn ngữ. Chương trình Ngữ văn 2018 chỉ đưa ra yêu cầu cần đạt đối với phần đọc hiểu. Do đó, việc xây dựng Chuẩn đánh giá đọc hiểu trong bối cảnh hiện nay là vô cùng cần thiết, đặc biệt trong việc xây dựng các đề kiểm tra đánh giá định kì. Từng giai đoạn đều cần có đánh giá phù hợp với học sinh. Trong bài viết này, chúng tôi xây dựng Chuẩn nhằm xác định rõ khả năng đọc hiểu của học sinh khi kết thúc năm học. Chuẩn đọc hiểu được chia theo từng mức độ ở cả đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức và liên hệ, so

sánh, kết nối. Chuẩn được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa yêu cầu cần đạt của chương trình và phân định theo từng mức để có được đánh giá khoa học, chính xác khả năng đọc hiểu của học sinh. Trên cơ sở các chỉ số của Chuẩn, giáo viên xác định được rõ ràng khi đánh giá khả năng đọc hiểu của học sinh.

Lời cảm ơn: Bài viết là sản phẩm của Đề tài: “Nghiên cứu xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Tiếng Việt cấp Tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”, mã số CT.2022.10.VKG.03.

Tài liệu tham khảo

- [1] OECD, (2009), *PISA 2009 Assessment Framework: Key Competencies in Reading, Mathematics and Science*, tr. 14, <https://www.oecd.org/pisa/pisaproducts/44455820.pdf>.
- [2] Brennan, John, de Vries, Peter and Williams, Ruth, eds., (1997), *Standards and quality in higher education. Higher education policy*. (37). Jessica Kingsley Publishers, London, UK. ISBN 9781853024238.
- [3] Maxwell Graham, (2002), *Are Core Learning Outcomes' Standards?* The State of Queensland (The Office of the Queensland School Curriculum Council).
- [4] Department of Education Victoria, (2009), *Assessment module*, <https://www.education.vic.gov.au/Documents/school/teachers/teachingresources/social/physed/standardsedu.pdf>.
- [5] Nguyễn Thị Hồng Nam - Võ Huy Bình, (2014), *Chuẩn môn học và một số bài học kinh nghiệm về thiết kế chuẩn môn Ngữ văn của Việt Nam và môn Ngôn ngữ Anh của Hoa Kỳ*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 56, tr.116-125.
- [6] Sarah Schwartz, (2023), *What's the Purpose of Standards in Education? An Explainer*, <https://www.edweek.org/>.
- [7] Phạm Thị Thu Hiền, (2014), *So sánh về dạy học đọc hiểu văn bản trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn bậc Trung học của Việt Nam và Hàn Quốc*, Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Giáo dục cho mọi người.
- [8] Phạm Thị Thu Hiền, (2014), *So sánh vấn đề đọc hiểu văn bản trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn của Việt Nam và một số nước trên thế giới*, Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, <http://vnies.edu.vn/upload/Boiduong/phamthien.pdf>.
- [9] The Council of Chief State School Officers, *Common Core State Standards*, <https://learning.illustrativemathematics.org/ELA-Standards1.pdf> (ccssso.org).
- [10] Ministry of Education Te Tāhuhu o te Mātauranga, *The New Zealand curriculum reading standards for years 1–8*, <https://nzcurriculum.tki.org.nz>
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (04/9/2020), *Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học*, Thông tư số: 27/2020/TT-BGDĐT.
- [12] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- [13] Thủy Quỳnh - Phương Thảo (Tuyển chọn), (2015), *Tuyển chọn thơ ca, truyện kể, câu đố cho trẻ mầm non chủ đề nghề nghiệp*, NXB Giáo dục Việt Nam.

RESEARCH ON READING COMPREHENSION STANDARDS IN SOME COUNTRIES AND MAKING RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Vo Thanh Ha

Email: vothanhha2012@gmail.com
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Ha Noi, Vietnam

ABSTRACT: According to the 2018 Vietnamese language subject, reading comprehension belongs to language ability. The curriculum sets requirements for reading comprehension in each grade. However, currently there is no standard for assessing reading comprehension. It is difficult for teachers to develop tests that specifically assess this skill. In this article, we summarize the experience of building reading standards in some countries, then propose to develop reading comprehension standards for Primary Vietnamese subject, grade 1. We develop standards to clearly determine students' reading comprehension ability at the end of the school year. Reading comprehension standards are built in terms of reading contents; form; reference, comparison, and linkage at three levels: pass, good, excellent.

KEYWORDS: Reading, reading comprehension standard, primary, Vietnamese language, curriculum.